

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22839302)

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		Chy	4.6	7.7	6.5	
2	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		Đạt	8.8	8.0	8.3	
3	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		Quạt	7.5	8.2	7.9	
4	2123180061	Lương Duy	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B		Đoan	7.3	8.3	7.9	
5	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B		Đ	8.3	8.8	8.6	
6	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		Hi	6.4	7.5	7.1	
7	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		Hu	5.4	6.5	6.1	
8	2124180052	Nguyễn Thế	Hung	31/07/2006	CCQ2418B		Hung	7.0	8.0	7.6	
9	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		Khoa	5.4	5.3	5.3	
10	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		Khoa	6.0	6.8	6.5	
11	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		gh	8.2	8.3	8.3	
12	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		Mẫn	7.8	7.3	7.5	
13	2124180103	Trần Đại Hào	Nam	02/07/2005	CCQ2418B			0.0			
14	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B			0.0			HP
15	2124180078	Đổng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B		H	1.8	8.7	5.9	
16	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		Nhân	7.0	8.0	7.6	
17	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B		Ph	4.0	6.8	5.7	
18	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B			0.0			
19	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B		Phú	7.6	6.7	7.1	
20	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		Phúc	6.0	7.3	6.8	
21	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B		Phúc	6.7	8.3	7.7	
22	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B		9	7.9	7.7	7.8	
23	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		Quyên	8.2	8.7	8.5	
24	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		Tâm	8.6	8.5	8.5	
25	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		Thắng	6.8	7.8	7.4	
26	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B		Thành	6.8	7.8	7.4	
27	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A		Thịnh	7.0	7.5	7.3	nh
28	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		Tiến	7.4	7.7	7.6	
29	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		Trọng	5.0	8.2	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22839302)

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29.

Số bài thi: 29.

Số tờ giấy thi:

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*
Số SV có mặt: 29.
Số bài thi: 29.
Số tờ giấy thi:
H.M. Hùng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B		Tú	7.0	8.7	8.0	
31	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B			0.0			HP
32	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B		<i>[Signature]</i>	4.0	8.3	6.6	
33	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		<i>[Signature]</i>	7.1	7.8	7.5	HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22839303)

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340038	Dương Nguyên Anh	20/04/2006	CCQ2434A			3.8			
2	2124340006	Lê Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A			5.2	6.0	5.7	
3	2124340033	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A			5.0	8.2	6.9	
4	2124340037	Nguyễn Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A			7.0	7.7	7.4	
5	2124340021	Cao Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A			6.6	8.8	7.9	
6	2124340020	Nguyễn Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A			8.2	8.5	8.4	
7	2124340009	Nguyễn Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A			7.0	7.0	7.0	
8	2124340004	Phạm Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A			6.6	7.8	7.3	
9	2124340028	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A			6.8	8.5	7.8	
10	2124340017	Nguyễn Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A			7.2	8.3	7.9	
11	2124340011	Hồ Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A			0.0			
12	2124340030	Võ Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A			6.6	7.7	7.3	
13	2124340008	Trần Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A			8.0	8.2	8.1	
14	2124340031	Hồ Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A			7.2	7.5	7.4	
15	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A			6.8	8.2	7.6	
16	2124340003	Phạm Việt Nam	04/09/2006	CCQ2434A			8.0	8.3	8.2	
17	2124340027	Trần Nguyễn Minh Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A			5.6	6.8	6.3	
18	2124340018	Hà Hoàng Nhân	01/09/2006	CCQ2434A			7.8	8.3	8.1	
19	2124340002	Nguyễn Quang Nhân	09/12/2006	CCQ2434A			6.0	8.2	7.3	
20	2124340013	Nguyễn Long Nhật	27/04/2006	CCQ2434A			6.4	6.2	6.3	
21	2124340026	Trần Đức Niên	09/04/2006	CCQ2434A			7.0	5.7	6.2	
22	2124340019	Nguyễn Thành Phát	06/05/2006	CCQ2434A			8.0	8.0	8.0	
23	2124340016	Trần Ngọc Quý	09/04/2006	CCQ2434A			0.0			HP
24	2124340024	Nguyễn Duy Tân	24/06/2006	CCQ2434A			0.0			
25	2124340023	Nguyễn Trọng Thạch	01/01/2006	CCQ2434A			6.0	5.5	5.7	
26	2124340035	Lê Trung Thiên	27/11/2006	CCQ2434A			6.0	7.0	6.6	
27	2124340007	Nguyễn Chí Toàn	14/04/2006	CCQ2434A			6.8	6.2	6.4	
28	2124340022	Hồ Tấn Trí	10/05/2005	CCQ2434A			6.8	6.0	6.3	
29	2124340039	Trần Minh Việt	18/09/2006	CCQ2434A			7.0	6.5	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22839303)

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi: ... 2.6..

Số tờ giấy thi: 26.

Phục
Tăng Phan
Đức Phước

2
NT Quam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Vý	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124340025	Nguyễn Khắc	Vý	01/02/2006	CCQ2434A		<i>Vý</i>	6.8	6.5	6.6	